

Số: 108/2019/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 20 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Mai Thị N; địa chỉ: Số 2/202 C, tổ dân phố L, phường C, quận H, thành phố H.

2. Anh Nguyễn Ngọc D; địa chỉ: Số 2/202 C, tổ dân phố L, phường C, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị N và anh Nguyễn Ngọc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/02/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Ngay trong năm đầu chung sống do tính cách quan điểm không hợp, chị N và anh D thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Cuộc sống vợ chồng ngọt ngạt, căng thẳng, không còn tiếng nói chung. Tình cảm vợ chồng từ đó cũng phai nhạt dần. Gia đình hai bên đã hòa giải để chị N và anh D đoàn tụ nhưng không có kết quả. Chị N và anh D xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Mai Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/12/2013 và anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tiên Đ, sinh ngày 24/7/2009 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị N và anh D tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Mai Thị N và anh Nguyễn Ngọc D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Mai Thị N và anh Nguyễn Ngọc D mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 10/5/2019, ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị N và anh D gồm các nội dung từ [1] đến [4]. Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị N và anh Nguyễn Ngọc D cùng thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị Mai Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/12/2013 và anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tiến Đ, sinh ngày 24/7/2009 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị N và anh D tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

- Về tài sản chung: Chị Mai Thị N và anh Nguyễn Ngọc D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Mai Thị N và anh Nguyễn Ngọc D mỗi người phải chịu ½ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị N và anh D đã nộp đủ lệ phí theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005008 và 0005009 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Trảng Cát, quận Hải An, Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng